TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 6 - 2021
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đẹp.

2. Bà Ngô Thị Mỹ Lợi.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2021/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2021 về "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Hồng N - sinh năm: 1987.

Địa chỉ: số 1, đường P, khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh H - sinh năm: 1984.

Địa chỉ: số 1, đường P, khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp..

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Hồng N trình bày*:**

- Về hôn nhân: Chị N và anh H tự quen biết nhau được 04 năm thì chung sống với nhau vào năm 2014, không có tổ chức đám cưới, do cha mẹ chị N không đồng ý cho kết hôn vì trước đó anh H đã có vợ (*đã ly hôn*); có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Sau kết hôn chị N và anh H sống bên nhà của anh H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh H ăn chơi, không lo làm ăn. Đến năm 2020, thì mâu thuẫn trầm trọng hơn, anh H cờ bạc, số đề, chơi ma túy đá. Chị N và gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H không nghe, không chịu sửa đổi; chị N cũng đã nhiều lần lén lấy ma túy của anh H đem bỏ, anh H biết được thì chưởi mắng xúc phạm chị N. Do sử dụng ma túy đá nên đầu óc anh H không còn tỉnh táo, có những hành động như cầm dao uy hiếp tính mạng của chị N. Nay chị N nhận thấy cuộc sống hôn nhân với anh H không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, chị N không thể tiếp tục chung sống với anh H, chị N yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống, có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K - sinh ngày: 01/4/2015 (*hiện đang sống với chị N và anh H*). Khi ly hôn, chị N yêu cầu được quyền nuôi con chung, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Thanh H không đến Tòa án nhưng có ý kiến trình bày (sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử) như sau*:** Anh H đã nhận được đầy đủ tất cả các văn bản tố tụng do Tòa án tống đạt trực tiếp cho anh H nhưng do điều kiện sức khỏe và không muốn ly hôn chị N nên anh H không đến tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án.

- Về hôn nhân: Theo anh H thì vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, ít khi cãi nhau; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ tháng 3/2021, nguyên nhân là do anh H không chịu đi làm nên chị N giận, cộng thêm gia đình chị N thúc ép nên chị N mới nộp đơn xin ly hôn anh H.

Anh H thừa nhận là có ăn chơi, quậy nhưng xung quanh xóm ai cũng biết anh H tuy ăn chơi nhưng tính tình hiền lành, ai cũng thương; Trước đây, khi vợ chồng cự cãi, anh H có đánh chị N, sau đó cảm thấy có lỗi nên đã xin lỗi chị N. Nay về tình cảm, anh H vẫn còn thương chị N. Anh H mong muốn vợ chồng hàn gắn để cháu K có đầy đủ tình thương của cha mẹ. Do đó, anh H không đồng ý ly hôn chị N.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống, có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K - sinh ngày: 01/4/2015 (*hiện đang sống với anh H và chị N*). Trường hợp ly hôn, anh H yêu cầu được quyền nuôi con chung, anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn là anh Nguyễn Thanh H không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt: Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về Hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N.

- Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao cháu Nguyễn Hoàng K - sinh ngày: 01/4/2015 (*hiện đang sống với chị N và anh H* cho chị N được quyền nuôi dưỡng con chung sau ly hôn.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do chị N và anh H cùng xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Phạm Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh H là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Quá trình tham gia tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trường hợp vắng mặt của bị đơn không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị N và anh H chung sống vợ chồng từ năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị N và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh H sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc con chung, ăn chơi, cờ bạc, số đề, chơi ma túy đá… Ngoài ra, anh H còn chưởi mắng, xúc phạm chị N và có những hành động như cầm dao uy hiếp tính mạng của chị N. Chị N và gia đình cũng đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H không ý thức được, không chịu sửa đổi. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cự cãi, tình cảm ngày càng bị tổn thương, rạn nứt, không thể hàn gắn.

Tại phiên tòa, chị N xác định là mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân với anh không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; chị N không thể tiếp tục chung sống với anh H; trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị N cũng không sống chung với anh H. Chị N thiết tha yêu cầu xin được ly hôn anh H.

Về phía anh H: Không đồng ý ly hôn chị N, anh H cho rằng vẫn còn tình cảm với chị N, mâu thuẫn vợ chồng không có gì nghiêm trọng, anh H muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ sống chung với nhau để cùng chăm lo cho con. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng thường gây gổ, cự cãi và xô xát lẫn nhau, anh H cũng thừa nhận là có ăn chơi, quậy, có đánh chị N và cũng đã xin lỗi chị N.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"*1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*…".

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N không còn thương yêu, quan tâm đến anh H. Giữa chị N và anh H cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nếu chị N và anh H đoàn tụ tiếp tục chung sống thì cũng không có hạnh phúc. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, chị N xác định là mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân với anh H không có hạnh phúc, chị N không còn quan tâm, thương yêu, lo lắng cho anh H, chị N cương quyết xin được ly hôn anh H; trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị N cũng không về sống chung với anh H. Do đó, xét thấy việc chị N yêu cầu xin được ly hôn anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống, có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K - sinh ngày: 01/4/2015 (*hiện đang sống với chị N và anh H)*. Khi ly hôn, chị N và anh H đều có yêu cầu được quyền nuôi con chung sau ly hôn; Cả chị N và anh H đều không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"*1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, ...*

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

Tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở*".

Xét thấy: Anh H thừa nhận hiện tại anh H chưa có việc làm ổn định; do tình hình dịch bệnh nên không có thu nhập để nuôi cháu K. Như vậy, về điều kiện kinh tế của anh H không đảm bảo việc nuôi cháu K được tốt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về điều kiện kinh tế, Chị N hiện đang làm kiểng, thu nhập ổn định hàng tháng 6.000.000 đồng nên có đủ khả năng chăm lo, nuôi dưỡng cháu K. Mặc khác, hiện cháu K còn nhỏ, rất cần có sự chăm sóc, nuôi dạy của người mẹ. Hơn nữa, hàng ngày anh H cũng ít khi chăm sóc cho cháu K. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu K cho chị N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của chị N và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu K. Anh H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do các bên đương sự, chị N và anh H cùng xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hồng N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N. Cho chị Phạm Thị Hồng N ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Hồng N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng K - sinh ngày: 01/4/2015 (*hiện đang sống với chị N và anh H*). Chị N không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Buộc anh Nguyễn Thanh H có trách nhiệm giao con chung tên Nguyễn Hoàng K - sinh ngày: 01/4/2015 cho chị Phạm Thị Hồng N nuôi dưỡng.

- Anh Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng N nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị N đã nộp ngày 10/3/2021 theo biên lai thu số: 0008712 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh

H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký va đóng dấu)

Trần Quốc Danh

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND Phường B, TP S, ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.